

## HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

Số: ..... /2018/VAS/SMS/INET-.....

- Căn cứ vào Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015; Luật Thương mại ngày 14/06/2005; Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005; Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ban hành ngày 16/05/2013 về Thương mại điện tử;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu phát triển sản phẩm dịch vụ và khả năng hợp tác của các bên.

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2018 chúng tôi gồm:

### **Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN iNET**

Địa chỉ : Số 247 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội  
Mã số thuế : 0101629108  
Tài khoản số : 0021000951830 – Ngân hàng Ngoại Thương chi nhánh Cầu Giấy  
Đại diện : Ông Nguyễn Lê Liêm Chức vụ: Giám đốc  
Điện thoại : 0243.7931188

(Sau đây gọi tắt là Bên A)

Và:

### **Bên B: Ông/Bà .....**

Địa chỉ : .....  
CMTND : ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....  
Tài khoản số : ..... tại NH ..... chi nhánh .....  
Điện thoại : .....

(Sau đây gọi tắt là Bên B)

Sau khi trao đổi thỏa thuận, hai bên thống nhất ký hợp đồng hợp tác này với nội dung như sau:

### **ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP TÁC**

- 1.1** Bên A là đơn vị cung cấp Dịch vụ cung ứng hạ tầng thanh toán điện tử, đồng thời là đơn vị có hạ tầng kết nối với các mạng di động (Telco), các tổ chức cá nhân và là đơn vị đang triển khai các giải pháp thanh toán trực tuyến qua cổng thanh toán.
- 1.2** Bên B là đơn vị cung cấp các sản phẩm, dịch vụ (hoặc được ủy quyền cung cấp sản phẩm, dịch vụ từ đối tác) sử dụng dịch vụ cung ứng hạ tầng thanh toán trực tuyến qua cổng thanh toán của Bên A.
- 1.3** Hai bên nhất trí cùng nhau hợp tác phát triển giải pháp thanh toán điện tử thông qua Cổng thanh toán của Bên A cho các giao dịch thanh toán của tất cả các khách hàng sử dụng sản phẩm hoặc dịch vụ của Bên B hoặc đối tác của Bên B.
- 1.4** Trong nội dung hợp tác triển khai, Bên B ủy quyền cho Bên A trong việc lựa chọn phương tiện thanh toán, cách thức thanh toán và thu hộ tiền của khách hàng khi khách hàng sử dụng cổng thanh toán của Bên A thanh toán các hàng hóa, dịch vụ của Bên B.
- 1.5** Hai bên cam kết có đủ năng lực và thực hiện đúng các điều khoản ký kết trong Hợp đồng này và các quy định khác trong các phụ lục đính kèm.

## **ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

### **2.1. Trách nhiệm của Bên A:**

- Đầu tư máy chủ đường truyền đảm bảo kỹ thuật, ổn định cho các dịch vụ hợp tác.
- Tổ chức các hoạt động chăm sóc, giải đáp các thắc mắc của Bên B về các dịch vụ hai bên hợp tác qua các kênh mà Bên A có khả năng đáp ứng.
- Phối hợp với các Telcos và các đơn vị trung gian khác để phục vụ và thu cước khách hàng sử dụng dịch vụ.
- Đối soát, xác nhận số liệu với các Telco và các đơn vị trung gian khác và thanh toán lại các khoản được hưởng cho Bên B.

### **2.2. Trách nhiệm của Bên B**

- Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ phù hợp theo quy định của luật pháp Việt Nam. Chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung thông tin của sản phẩm, dịch vụ và thông tin quảng bá, đảm bảo không vi phạm các quy định pháp luật và phù hợp thuần phong mỹ tục.
- Tự xây dựng phần mềm và quản trị hệ thống kỹ thuật, quản lý nội dung của Bên B.
- Trong trường hợp các dịch vụ hợp tác giữa hai bên dẫn đến việc khách hàng khiếu kiện về mặt chất lượng sản phẩm, nội dung dịch vụ, Bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm giải quyết và chịu chi phí liên quan đến giải quyết khiếu kiện và bồi thường cho khách hàng.
- Chia sẻ và cung cấp một cách trung thực các giấy tờ về bản quyền, giấy chứng nhận theo quy định đối với hàng hóa, dịch vụ hoặc hợp đồng hợp tác liên quan đến các nội dung thông tin của các dịch vụ hợp tác cho Bên A khi Bên A yêu cầu.
- Tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, kết nối của Bên A. Không được phép thay đổi các thông số kỹ thuật, kết nối nhằm mục đích trục lợi hoặc kết nối đến các dịch vụ khi chưa được sự đồng ý của Bên A. Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng lỗ hổng trong hệ thống của Bên A để làm ảnh hưởng đến các hệ thống, dịch vụ và khách hàng của Bên A. Nếu Bên A phát hiện Bên B vi phạm nội dung này thì Bên A sẽ không thực hiện thanh toán Doanh thu trong quá trình vi phạm và Bên A có quyền tạm dừng hoặc đóng hoàn toàn dịch vụ và đơn phương chấm dứt hợp đồng.
- Chịu toàn bộ trách nhiệm trước pháp luật nếu Bên B lợi dụng các hệ thống của Bên A để tiếp tay cho các hành vi vi phạm pháp luật như rửa tiền, hỗ trợ khủng bố...
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế theo quy định của Nhà nước.

## **ĐIỀU 3: QUYỀN LỢI CỦA CÁC BÊN**

### **3.1. Quyền lợi của Bên A**

- Yêu cầu Bên B cung cấp thông tin cần thiết để thực hiện kết nối và trao đổi dữ liệu kịp thời
- Tạm ngưng phục vụ khi phát hiện hệ thống, hạ tầng mạng viễn thông có sự cố hoặc có nguy cơ dẫn đến sụp đổ các hệ thống dịch vụ hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
- Từ chối hợp tác cung cấp dịch vụ nếu các dịch vụ hợp tác vi phạm các qui định của pháp luật Việt Nam hoặc không nằm trong kế hoạch hợp tác của bên A.
- Thay bên B trong việc quản lý cách thức ghi nhận giá trị tài khoản trực tuyến khách hàng và cách thức thanh toán trực tuyến cũng như việc thu tiền từ khách hàng theo quy định tại hợp đồng này.
- Bên A được hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp và phần doanh thu phân chia từ các giao dịch phát sinh trên tập khách hàng của Bên B sử dụng cổng thanh toán của Bên A theo nội dung hợp đồng này và các phụ lục đi kèm.

### **3.2. Quyền lợi của Bên B:**

- Yêu cầu Bên A cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu cần thiết để kết nối, khai thác việc bán sản phẩm thông qua hệ thống Công thanh toán của Bên A.
- Yêu cầu Bên A phối hợp xử lý các phát sinh liên quan đến hệ thống, khách hàng, dịch vụ hợp tác giữa hai bên.
- Được cung cấp tài khoản truy nhập web quản trị dành cho đối tác do Bên A xây dựng để theo dõi tình trạng và sản lượng doanh thu của các dịch vụ hợp tác.
- Được phân chia doanh thu theo quy định chi tiết trong phụ lục của hợp đồng này.

## **ĐIỀU 4: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

### **4.1. Tranh chấp với bên thứ ba**

- (a) Bên B đảm bảo cho Bên A được miễn trừ hoàn toàn mọi trách nhiệm liên quan đến các tranh chấp mâu thuẫn, bất đồng đối với, hay khiếu nại từ bên thứ ba về sở hữu trí tuệ bao gồm nhưng không giới hạn ở quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, và các tranh chấp khác có liên quan trong quá trình cung cấp Dịch Vụ. Trong trường hợp phát sinh tranh chấp từ bên thứ ba có liên quan đến việc cung cấp Dịch Vụ, Bên B chịu trách nhiệm giải quyết tranh chấp và chịu mọi phí tổn liên quan. Nếu pháp luật có yêu cầu Bên A phải chịu trách nhiệm giải quyết hoặc phối hợp, tham gia giải quyết tranh chấp nói trên, thì Bên B phải hoàn trả cho Bên A mọi chi phí, phí tổn mà Bên A phải bỏ ra để thực hiện việc giải quyết tranh chấp đó.
- (b) Trong trường hợp phát sinh tranh chấp có liên quan đến việc cung cấp Dịch Vụ:
  - Bên B là đầu mối tiếp nhận, thu xếp và chịu trách nhiệm giải quyết tất cả các tranh chấp với, hay khiếu nại từ bên thứ ba và tránh cho Bên A khỏi các thiệt hại hay phí tổn phát sinh từ các vấn đề này. Mọi phí tổn liên quan do Bên B chi trả.
  - Trong trường hợp theo quy định của pháp luật hay yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Bên A buộc phải tham gia giải quyết tranh chấp hay khiếu nại với tư cách là một bên của tranh chấp hay bên bị khiếu nại, bên có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoặc với tư cách khác, Bên B có nghĩa vụ phối hợp với Bên A trong việc tuân thủ các quy định và yêu cầu này. Mọi phí tổn và thiệt hại phát sinh mà Bên A phải gánh chịu sẽ do Bên B thanh toán và bồi hoàn toàn bộ cho Bên A.
- (c) Trong trường hợp Bên B vi phạm bất kỳ quyền sở hữu trí tuệ hay các quyền hợp pháp khác của bất kỳ bên thứ ba nào liên quan đến việc phát triển, thiết kế và/hoặc cung cấp nội dung qua hệ thống kỹ thuật của Bên A nhưng Bên B đã nhận doanh thu phân chia từ việc kinh doanh này, Bên B có nghĩa vụ hoàn trả lại toàn bộ phần doanh thu phân chia nhận từ Bên A liên quan đến việc kinh doanh này trong thời hạn do Bên A yêu cầu.

**4.2.** Các Bên cùng có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ nội dung Hợp Đồng. Mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp Đồng này trước hết sẽ được giải quyết thông qua thương lượng giữa Các Bên. Nếu việc giải quyết không đạt được bằng thương lượng, hòa giải thì một trong Các Bên có quyền đưa tranh chấp ra giải quyết tại Tòa Kinh tế thuộc Tòa án Nhân dân TP. Hà Nội.

**4.3.** Các Bên thống nhất rằng Bên A có quyền khấu trừ mọi khoản tiền hay nghĩa vụ mà Bên A phải thanh toán cho Bên B từ các khoản tiền hoặc nghĩa vụ mà Bên B phải thanh toán cho Bên A theo Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 5: CHẤM DỨT VÀ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này sẽ được chấm dứt trong các trường hợp sau:

- 5.1.** Hợp đồng hết thời hạn hiệu lực, các bên đã hoàn thành đầy đủ các trách nhiệm của mình và thống nhất chấm dứt hợp đồng.
- 5.2.** Tòa án có thẩm quyền tuyên bố chấm dứt Hợp đồng.
- 5.3.** Các bên đồng ý bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.
- 5.4.** Nếu một bên vi phạm nghiêm trọng việc thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này và không thể đền bù được cho những vi phạm đó thì bên kia có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn bằng việc gửi văn bản thông báo trước 20 (hai mươi) ngày.
- 5.5.** Mức phạt vi phạm hợp đồng sẽ không vượt quá 8% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.

## **ĐIỀU 6: BẤT KHẢ KHÁNG**

- 6.1.** Nếu một trong các bên không thể thực thi được toàn bộ hay một phần nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này do Sự Kiện Bất Khả Kháng - là các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn ở các sự kiện như thiên tai, hoả hoạn, lũ lụt, động đất, tai nạn, thảm hoạ, dịch bệnh, chiến tranh, đình công hoặc bạo loạn, can thiệp của Cơ quan Chính phủ, hệ thống thiết bị của các Bên gặp sự cố kỹ thuật nghiêm trọng không thể hoạt động được (trong trường hợp này, bên gặp sự cố sẽ phải nhanh chóng thông báo cho bên kia bằng bất kỳ hình thức nào về việc không thực hiện được nghĩa vụ của mình do Sự Kiện Bất Khả Kháng).
- 6.2.** Khi Sự Kiện Bất Khả Kháng xảy ra, thì nghĩa vụ của các Bên tạm thời không thực hiện và sẽ ngay lập tức phục hồi lại các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng khi chấm dứt Sự Kiện Bất Khả Kháng hoặc khi Sự Kiện Bất Khả Kháng đó bị loại bỏ.

## **ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

- 7.1.** Hợp đồng này và các phụ lục kèm theo là một tổng thể thống nhất không tách rời.
- 7.2.** Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng này và các phụ lục kèm theo. Không có sự sửa đổi, bổ sung nào của hợp đồng này có hiệu lực trừ khi sự sửa đổi, bổ sung đó được lập thành văn bản và có chữ ký xác nhận của cả hai bên.
- 7.3.** Việc lập Hợp Đồng này, hiệu lực, giải thích, ký kết và giải quyết tranh chấp phát sinh từ Hợp Đồng này sẽ tuân theo và được giải thích theo pháp luật của Việt Nam.
- 7.4.** Hợp đồng này có hiệu lực từ kể từ ngày ký và có giá trị trong vòng 01 (một) năm. Nếu hai bên không có yêu cầu chấm dứt hoặc điều chỉnh Hợp đồng thì hợp đồng được tự động gia hạn trong năm tiếp theo.
- 7.5.** Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản làm căn cứ thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**NGUYỄN LÊ LIÊM**

.....

## PHỤ LỤC 1

### CHÍNH SÁCH GIÁ VÀ ĐỐI SOÁT THANH TOÁN - DỊCH VỤ SMS PAYMENT

(Kèm theo Hợp đồng số ..... /2018/VAS/INPAY/INET-..... ký ngày ... / ... /2018 giữa Công ty Cổ phần iNET và Ông/Bà .....)

#### ĐIỀU 1: CHÍNH SÁCH GIÁ VÀ TỶ LỆ PHÂN CHIA DOANH THU

##### 1.2. Đối với đầu số 8xxx

- Đơn giá áp dụng đối tác:

Đầu số	Mức cước	Tỷ lệ iNET sau Telco/1MT free (đã bao gồm VAT)			ĐG Đối tác (cá nhân)		
		Vina Mobi	Viettel		Vina Mobi	Viettel	
			Khác	Xổ số		Khác	Xổ số
80xx	1000	210	210	250	140	140	167
81XX	1500	405	405	375	273	273	250
82XX	2000	800	800	500	540	540	333
83XX	3000	1.200	1.200	750	800	800	500
84XX	4000	1.600	1.600	1.000	1.000	1.000	667
85XX	5000	2.000	2.000	1.250	1.300	1.300	833
86XX	10000	4.000	4.000	2.500	2.700	2.700	1.667
87XX	15000	6.000	6.000	3.750	4.200	4.200	2.500

(Ghi chú: Đơn giá trên có thể được điều chỉnh trong quá trình hợp tác theo yêu cầu của Telcos)

- Quy định MT vượt
  - Đối với mỗi tin nhắn chiều đi (MO), đối tác cung cấp nội dung được miễn phí một bản tin nhắn chiều về (MT). Nếu số tin nhắn MT vượt quá số tin nhắn MO, bên B phải trả thêm cho nhà khai thác mạng chi phí vượt trội cụ thể như sau:
  - Đối với mỗi tin nhắn vượt là 100 đồng/tin nhắn. Tuy nhiên trường hợp số MT vượt quá lớn hơn định mức giới hạn, bên B phải trả thêm cho cho nhà khai thác mạng mỗi tin nhắn vượt định mức là 1.000 đồng/tin nhắn.
- Quy định về số lượng MT định mức và MT vượt:

Đầu số	Số lượng MT max vượt
80xx	0
81XX	1
82XX	2
83XX	3
84XX	4
85XX	5
86XX	7
87XX	10

### **1.3. Trách nhiệm thông báo khi có thay đổi**

- Khi có thay đổi về Chính sách thanh toán, Bên A có trách nhiệm thông báo trên website sms.vn hoặc thông báo cho bên B qua email hoặc văn bản.

### **ĐIỀU 2: QUY ĐỊNH VỀ ĐỐI SOÁT**

- 2.1.** Đối tượng đối soát: là chi tiết các bản tin liên quan đến nội dung chương trình lưu trong hệ thống của bên A được các thuê bao di động gửi đến số dịch vụ của hệ thống cung cấp dịch vụ nội dung cho mạng di động do bên A quản lý.
- 2.2.** Mốc thời gian của số liệu đối soát: Là số liệu sản lượng dịch vụ phát sinh từ 00 giờ 00 phút 00 giây của ngày đầu tiên của tháng đến 23 giờ 59 phút 59 giây ngày cuối cùng của tháng.
- 2.3.** Số liệu mà các nhà cung cấp mạng thanh toán cho Bên A là số liệu cuối cùng để làm cơ sở phân chia doanh thu cho cả hai bên.
- 2.4.** Thời gian đối soát là từ ngày 01 đến ngày 10 hàng tháng.
- 2.5.** Trong trường hợp hai bên đối soát chênh lệch số liệu và số liệu chênh không quá 1% thì cả hai bên sẽ căn cứ theo số liệu của bên A để thực hiện thanh toán. Trường hợp số liệu chênh lệch nhiều hơn 1% so với doanh thu, cả hai bên sẽ cùng nhau làm việc trực tiếp để tìm ra hướng giải quyết phù hợp.

### **ĐIỀU 3: QUY ĐỊNH VỀ THANH TOÁN**

- Áp dụng hình thức thanh toán theo tháng: thời gian thanh toán từ ngày 10 đến ngày 15 tháng N+1 cho doanh thu của tháng N.
- Hạn mức thanh toán đối với đầu số 8xxx là 500.000đ/tháng. Trường hợp đến kỳ thanh toán, Bên B không đạt đủ hạn mức, doanh thu sẽ được cộng dồn vào kỳ thanh toán kế tiếp.
- Việc thanh toán dựa trên số liệu đối soát của Bên A.

### **ĐIỀU 4: HIỆU LỰC CỦA PHỤ LỤC**

- Các Bên cam kết thực hiện đúng các nội dung nêu tại Phụ lục Hợp đồng này.
- Phụ lục này có hiệu lực kể từ thời điểm có đầy đủ chữ ký của người có thẩm quyền của hai bên và là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng hợp tác số ..... /2018/VAS/SMS/INET-..... ký ngày ... / ... /2018 giữa Bên A và Bên B.
- Phụ lục này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**NGUYỄN LÊ LIÊM**

.....